

# CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC mang đến độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam

TS TRẦN TĂNG KHỞI

Học viện Chính trị khu vực III

**1. “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”<sup>1</sup>**

Nguyễn Tất Thành sinh ra trong một gia đình trí thức nho học giàu tình yêu thương và trách nhiệm trước dân tộc và thời cuộc, lớn lên ở một vùng quê có truyền thống yêu nước, bất khuất và nhân văn. Người sinh ra và lớn lên khi đất nước đã trở thành thuộc địa của thực dân Pháp xâm lược, cả dân tộc chìm đắm trong đêm dài nô lệ, chứng kiến cảnh đồng bào bị đọa đày đau khổ bởi tội ác tàn bạo của thực dân Pháp cũng như sự uơnh hèn của chế độ phong kiến Việt Nam đương thời. Sự thất bại của các phong trào yêu nước Việt Nam chống Pháp lúc bấy giờ đã thôi thúc người thanh niên Nguyễn Tất Thành nuôi dưỡng khát vọng đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Sau một thời gian ngắn sống và làm việc ở Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành quyết định sang Pháp và các nước phương Tây với hành trang là sự cháy bỏng của tinh thần yêu nước, thương dân; là bản lĩnh và khát vọng khám phá, tìm tòi con đường giải phóng dân tộc. Ngày 2 - 6 - 1911, Nguyễn Tất Thành xin việc làm ở tàu La-tu-sơ Tơ-rê-vin (Amiral Latouche Tréville) thuộc hãng Năm Sao chuẩn bị rời Sài Gòn đi Mác-xây nước Pháp. Ngày 3 - 6 - 1911, Nguyễn Tất Thành chính thức làm việc và ngày 5 - 6 - 1911 rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước.

Từ đó trở đi, trên lộ trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành đã trải qua những bước ngoặt lớn:

*Một là*, nhận ra hạn chế của các nhà yêu nước đương thời. Nguyễn Ái Quốc rất khâm phục tinh

thần yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Hoàng Hoa Thám, nhưng không đi theo con đường của một người nào. Trong khi nhiều người còn ngưỡng mộ cách mạng tư sản, Người đã vượt qua sự hạn chế tầm nhìn của họ, đi tìm con đường cứu nước khác.

*Hai là*, thấy được những hạn chế của cách mạng dân chủ tư sản - những cuộc cách mạng không giải phóng được công nông và quần chúng lao động.

Một cuộc khảo sát có một không hai ở Mỹ, Anh và Pháp cùng các nước thuộc địa trên thế giới trong một thời gian dài đã giúp Nguyễn Tất Thành nhận ra một điều là ở đâu cũng chỉ có hai loại người: người giàu và người nghèo; người áp bức và người bị áp bức. Càng ngày Người càng hiểu sâu sắc bản chất xâm lược, ăn bám, dối trá và bóc lột của chủ nghĩa đế quốc.

Ngày 6 - 7 - 1911, Nguyễn Tất Thành đến hải cảng Mác-xây - nước Pháp thấy nhiều phụ nữ nghèo khổ. Nguyễn Tất Thành nói với người bạn: “Tại sao người Pháp không “khai hóa” đồng bào của họ trước khi đi “khai hóa” chúng ta?”

Làm thuê trên chiếc tàu đi vòng quanh châu Phi, tận mắt trông thấy những cảnh khổ cực, chết chóc của người da đen dưới roi vọt của bọn thực dân, Nguyễn Tất Thành nghĩ: đối với bọn thực dân, tính mạng của người thuộc địa, da vàng hay da đen cũng không đáng một xu.

Giữa tháng 12 - 1912, Nguyễn Tất Thành tới nước Mỹ, Người dành một phần thời gian để lao động kiếm sống, còn phần lớn thời gian dành cho học tập, nghiên cứu Cách mạng tư sản Mỹ năm 1776. Khi thăm tượng Nữ thần Tự do, Nguyễn Tất

Thành không để ý đến ánh hào quang trên đầu pho tượng mà xúc động trước cảnh những người nô lệ da đen vật vạ dưới chân tượng.

Cuối năm 1913, Nguyễn Tất Thành từ Mỹ sang Anh và cuối năm 1917 trở lại Pháp.

Quá trình nghiên cứu, xem xét Cách mạng tư sản Mỹ (1776) và Cách mạng tư sản Pháp (1789) đã giúp Nguyễn Tất Thành rút ra kết luận: những cuộc cách mạng tư sản là “những cuộc cách mạng không đến nơi”. Cách mạng tư sản không thể là sự lựa chọn cho con đường giải phóng dân tộc, song bằng con đường nào để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc thì đến thời điểm này, đối với Người vẫn là câu hỏi lớn của thời cuộc:

“Bao nẻo người đi, bước trước sau  
 Một câu hỏi lớn: Hướng về đâu?  
 Năm châu thăm thẳm, trời im tiếng  
 Sách thánh hiền, lâu đã nhạt màu”

(*Theo chân Bác - Tố Hữu*)

Chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc (1914 - 1918), các nước thắng trận họp Hội nghị hòa bình ở Vécxây (Pháp) để “chia phần”. Thay mặt *Hội những người Việt Nam yêu nước*, Nguyễn Tất Thành với tên mới là Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị bản yêu sách gồm 8 điểm. Trong khi chờ đợi giải quyết vấn đề dân tộc tự quyết, Người chỉ đề cập những yêu sách “tối thiểu” và “cấp thiết”. Tổng thống Mỹ Uyn-xơn (Wilson), tác giả chương trình 14 điểm với chiêu bài dân tộc tự quyết cũng có mặt ở Hội nghị. Những yêu sách của Người dù rất khiêm tốn nhưng vẫn không được Hội nghị đáp ứng!

Sự kiện này đã giúp Nguyễn Ái Quốc hiểu rõ “chủ nghĩa Uyn-xơn chỉ là một trò bịp bợm lớn”. Những lời tuyên bố tự do của các nhà chính trị tư sản trong lúc chiến tranh thực chất chỉ là những lời đường mật để lừa bịp các dân tộc thuộc địa, “Muốn được giải phóng các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”<sup>1</sup>. Đầu năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng Xã hội Pháp, một đảng tiến bộ hồi bấy giờ, Người có dịp tiếp xúc, hoạt động với nhiều nhà chính trị nổi tiếng ở Pháp. Nguyễn Ái Quốc tìm hiểu và hoạt động trong phong trào công nhân, liên lạc và cùng hoạt động với nhiều nhà cách mạng ở nhiều thuộc địa Pháp.

Ba là, đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười Nga, đi theo Quốc tế Cộng sản.

Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi là sự kiện chính trị lớn nhất của thế kỷ XX, mở ra thời đại mới trong lịch sử loài người, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, thời đại thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười đặt ra sự lựa chọn mới đối với những người cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc cho một số ít người hay cho đại đa số người? độc lập dân tộc đi lên chủ nghĩa tư bản hay độc lập dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội?

Khi được biết thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, Nguyễn Ái Quốc ngưỡng mộ cuộc cách mạng đó, kính phục V.I.Lênin. Người đã tham gia nhiều cuộc vận động ủng hộ nhân dân Nga bảo vệ thành quả cách mạng. Tháng 3 - 1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế thứ III) ra đời, có ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng thế giới. Năm 1920, cuộc đấu tranh giữa hai con đường diễn ra quyết liệt trong nhiều đảng công nhân và ngay trong Đảng Xã hội Pháp: tiếp tục theo Quốc tế thứ II tức là tiếp tục con đường cải lương hay đi theo Quốc tế thứ III, con đường cách mạng?

Tháng 7 - 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin. Đây là thời điểm có tính bước ngoặt trong nhận thức về con đường cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, vì Luận cương đã giải đáp trúng những vấn đề mà Nguyễn Ái Quốc đang trăn trở tìm hiểu. Về thời điểm có tính bước ngoặt này, về sau này Người viết: “Trong Luận cương ấy, có những chữ chính trị khó hiểu. Nhưng cứ đọc đi, đọc lại nhiều lần, tôi cũng hiểu được phần chính. Luận cương của V.I.Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”<sup>2</sup>.

Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba.

Ngày 25 - 12 - 1920, Đảng xã hội Pháp bắt đầu tiến hành Đại hội XVIII tại thành phố Tua. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội với tư cách là đại biểu duy nhất *người bản xứ* của các thuộc địa của Pháp. Đại hội kết thúc vào ngày 30 - 12 - 1920 với một bộ phận ở lại Đảng Xã hội, bộ phận cánh tả tán thành Quốc tế III và thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Từ thời điểm đó, Nguyễn Ái Quốc trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

Qua 10 năm sống và làm việc ở những nước tư bản phát triển, Nguyễn Ái Quốc không choáng ngợp trước sự giàu có của giai cấp tư sản mà lại nhận thấy chế độ tư bản có nhiều khuyết tật. Người khẳng định dứt khoát chủ nghĩa tư bản không cứu được nước, không cứu được dân. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã giúp Nguyễn Ái Quốc nhanh chóng nhận ra chân lý thời đại: chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”<sup>3</sup>, tức là theo chủ nghĩa Mác - Lênin, theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga.

Năm 1920, vào tuổi 30, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn: gắn liền giải phóng dân tộc, giành độc lập cho dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người, mưu cầu hạnh phúc cho đồng bào mình. Người đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc chân chính và triệt để chứ không phải đi cầu ngoại viện hay chỉ là những cải cách trong nội bộ một nước thuộc địa - phong kiến. Kết thúc Đại hội Tua, Nguyễn Ái Quốc đã nói rõ mục tiêu con đường cứu nước của mình: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”<sup>4</sup>.

## **2. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

Trở thành người Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc bắt tay vào truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin về nước. Quá trình đó cũng là quá trình Người từng bước vạch đường lối chiến lược cho cách mạng Việt Nam.

Tháng 4 - 1921, khi còn ở Pháp, trong bài báo *Đông Dương*, Người phê phán sai lầm của một số đảng Cộng sản ở các nước tư bản phát triển “chưa quan tâm đến vấn đề thuộc địa”. Trên Tạp chí Cộng sản (*La Revue Communiste*) số 15 tháng 5 - 1921, Nguyễn Ái Quốc đặt vấn đề chế độ cộng sản có áp dụng được ở châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng không và khẳng định với “những lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập dễ dàng vào châu Á, dễ dàng hơn là ở châu Âu”<sup>5</sup>. Đồng thời, Người cũng đưa ra dự báo sáng suốt về triển vọng phát triển của châu Á khi cho rằng: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”<sup>6</sup>.

Những năm 1921 - 1923, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục hoạt động ở Pháp, làm việc trong Ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp, tham gia thành lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa và sáng lập báo *Người cùng khổ* (*Le Paria*). Tuyên ngôn của Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa đã nêu bật tư tưởng tự lực tự cường: Công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em!

Mùa hè năm 1923, được các đảng viên cộng sản Pháp, Đức và Quốc tế Cộng sản giúp đỡ, Nguyễn Ái Quốc rời nước Pháp bắt đầu lộ trình trở về Tổ quốc để tổ chức và lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 6 - 1923, Người đến nước Nga. Nửa cuối năm 1923, Nguyễn Ái Quốc tham gia nhiều hoạt động sôi nổi trong Quốc tế nông dân. Nguyễn Ái Quốc vào học lớp ngắn hạn của Trường Đại học Cộng sản phương Đông trực thuộc Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Đây là trường đào tạo cán bộ cách mạng cho các nước phương Đông thành lập từ 21 - 4 - 1921. Từ ngày 17 - 6 đến 8 - 7 - 1924 tại Mát-xcơ-va diễn ra Đại hội V Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc được cử vào Ban Thuộc địa. Tại diễn đàn Đại hội, Nguyễn Ái Quốc đọc tham luận ngày 21 - 7 - 1924 kêu gọi những người cộng sản hãy ủng hộ phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa.

Trong thời gian hoạt động trong Quốc tế Cộng sản, ở Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc đã viết nhiều bài nghiên cứu quan trọng, hình thành và từng bước hoàn chỉnh những quan điểm chính trị cơ bản, để một mặt truyền bá lý luận Mác - Lênin vào các nước thuộc địa nói chung và Đông Dương nói riêng, đồng thời chuẩn bị về chính trị và tổ chức cho sự ra đời một chính đảng cách mạng trong nước.

Trên lộ trình về Tổ quốc, ngày 11 - 11 - 1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc). Tại Quảng Châu lúc bấy giờ đã có nhiều người Việt Nam yêu nước và họ đã lập ra *Tám tâm xã* - một tổ chức yêu nước. Nguyễn Ái Quốc mở các lớp huấn luyện cán bộ và trong khoảng từ 1925 đến 1927 đào tạo được 75 cán bộ sau này là lực lượng nòng cốt để xây dựng Đảng.

Tháng 6 - 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên - một tổ chức yêu nước mang tư tưởng cách mạng, tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản sau này, và ra tờ báo *Thanh niên*. Phần lớn hội viên đã được huấn luyện trở về nước hoạt động và số còn lại sang Liên Xô tiếp tục học tập. Hội đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối cứu nước của Nguyễn Ái Quốc vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, đồng thời đề ra chủ trương “vô sản hoá”, đưa hội viên vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền. Chủ trương này có tác dụng rèn luyện những người trí thức tiểu tư sản về lập trường giai cấp công nhân và bước đầu kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Từ năm 1926 đến năm 1929, Hội có cơ sở ở nhiều trung tâm kinh tế, chính trị trong cả nước, trở thành lực lượng chính trị yêu nước lớn mạnh nhất đất nước, hoàn thành ý định của người sáng lập Hội là chuẩn bị tiền đề cho việc thành lập Đảng Cộng sản.

Năm 1927, tình hình Trung Quốc diễn biến phức tạp vì cánh hữu trong Quốc dân Đảng do Tưởng Giới Thạch cầm đầu làm đảo chính phản cách mạng, phản bội sự nghiệp của Tôn Trung Sơn, đàn áp và khủng bố Đảng Cộng sản Trung Quốc. Do không thể tiếp tục ở lại Quảng Châu nên mùa Hè 1927, Người trở lại Mátxcova. Trong báo cáo gửi Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản, Người đã nêu rõ những công việc đã làm ở Quảng Châu (1924 - 1927): “Mặc dù thiếu thời gian và tiền, nhờ sự giúp đỡ của các đồng chí người Nga và

An Nam, chúng tôi đã có thể: 1) Đưa 75 thanh niên An Nam đến học ở Trường Tuyên truyền do chúng tôi tổ chức ở Quảng Châu, 2) Xuất bản 3 tờ tuần báo nhỏ, 3) Phái những người tuyên truyền vừa mới được đào tạo về Xiêm, Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Nam Kỳ, 4) Thành lập một liên đoàn cách mạng do một ủy ban gồm 5 ủy viên ở Quảng Châu lãnh đạo, liên đoàn đã bắt rễ khắp nơi trong tất cả các xứ Đông Dương đó”<sup>7</sup>. Đây là những hoạt động nổi bật của Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (Trung Quốc) từ năm 1924 đến 1927, đặt nền tảng vững chắc cho việc xây dựng một chính Đảng cách mạng và con đường cách mạng Việt Nam sau này.

Có thể thấy rằng, đến năm 1927, những phác thảo về con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc đã định hình rõ nét trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* cùng những luận văn quan trọng khác với những nội dung chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, chỉ có cách mạng vô sản là cách mạng triệt để, vì lợi ích của đại đa số dân chúng.

Nguyễn Ái Quốc giới thiệu những cuộc cách mạng điển hình trên thế giới, từ Cách mạng tư sản Mỹ năm 1776 đến Cách mạng tư sản Pháp năm 1789, từ Công xã Paris năm 1871 đến Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và sau khi so sánh cách mạng tư sản với cách mạng vô sản, Người khẳng định: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước đoạt công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hẵng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức. Cách mệnh An Nam nên nhớ những điều ấy”<sup>8</sup>.

Người khẳng định: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam... Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất”<sup>9</sup>. Nguyễn Ái Quốc nhấn mạnh: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người: Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế

dân chúng mới được hạnh phúc”<sup>10</sup>. Đây là điểm xuất phát và là điểm khác nhau cơ bản giữa con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc với các con đường cứu nước trước kia.

*Thứ hai*, về mục tiêu và con đường đi lên của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa xã hội, muốn xóa bỏ chế độ người bóc lột người, muốn có tự do, hạnh phúc, bình đẳng thật sự thì phải qua hai cuộc cách mạng: cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hai cuộc cách mạng này có quan hệ mật thiết với nhau.

*Thứ ba*, về lực lượng cách mạng: công nông là gốc của cách mệnh, học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ là bầu bạn của công nông. Ai mà bị áp bức càng nặng, thì lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết. Cách mệnh là việc chung của cả dân chúng chứ không phải là việc của một hai người.

*Thứ tư*, về phương pháp cách mạng: cùng với việc hoạch định đường lối cách mạng, Nguyễn Ái Quốc phác thảo cả phương pháp cách mạng. Người cho rằng giải phóng công nông là nhiệm vụ hàng đầu, cho nhân loại là công việc “to tát”, cho nên phải “dùng hết sức”, phải “quyết tâm làm thì chắc được”, “thà chết tự do hơn sống làm nô lệ”. Nhưng phải “biết cách làm thì mới chóng”. “Cách mệnh trước hết phải làm cho dân giác ngộ”. Tiếp theo tư tưởng khởi nghĩa vũ trang quần chúng giành chính quyền đề ra từ năm 1924, trong tác phẩm này, Nguyễn Ái Quốc phát triển thêm: “dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi”. “Đời này làm chưa xong, đời sau nối theo làm thì phải xong”. Về phương pháp cách mạng, quan điểm của Nguyễn Ái Quốc là quan điểm cách mạng bạo lực. Người chỉ ra những thiếu sót của những người đi trước như “xúi dân bạo động mà không bày cách tổ chức”, hoặc “làm cho dân quen tính ý lại mà quên tính tự cường”. Tóm lại là phải có sách lược, mưu lược, kế hoạch, biết lúc nào nên làm, lúc nào chưa nên làm.

*Thứ năm*, về đoàn kết quốc tế, Người khẳng định: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Ai làm cách mạng trên thế giới là đồng chí của Việt Nam. Chúng ta cách mệnh thì cũng phải liên lạc tất cả những đảng cách mệnh trong thế giới để chống lại tư bản và đế quốc chủ

nghĩa (như Đế tam quốc tế). An Nam muốn cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đế tam quốc tế.

Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc nhắc lại khẩu hiệu của Quốc tế thứ ba “Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới đoàn kết lại”.

Đây là những quan điểm cơ bản về đoàn kết quốc tế mà Nguyễn Ái Quốc đã viết trong nhiều tác phẩm và Người thực hiện ngay từ khi gia nhập phong trào Cộng sản quốc tế. Trong quan hệ giữa cách mạng nước ta với bầu bạn thế giới, Nguyễn Ái Quốc chú ý hai điều:

Muốn người ta giúp cho thì trước hết mình phải tự giúp lấy mình đã.

Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động giành thắng lợi, không ý lại, chờ đợi thắng lợi của cuộc cách mạng vô sản. Đó cũng là bài học đoàn kết quốc tế trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của cách mạng nước ta từ khi có Đảng lãnh đạo.

*Thứ sáu*, cách mạng trước hết phải có Đảng cách mạng.

Ngay từ khi tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định một nguyên tắc có tính quy luật: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa như người không có trí khôn, tàu không có bản chỉ nam.

Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”<sup>11</sup>.

Sáu điểm trên đây là tư tưởng cốt lõi trong con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.

Không những Nguyễn Ái Quốc nắm vững thực chất chủ nghĩa Mác - Lênin, mà ngay từ đầu đã biết vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm cách mạng nước mình.

Từ năm 1925 đến năm 1927, đồng thời với phong trào yêu nước theo lập trường vô sản, xuất hiện phong trào yêu nước theo quan điểm dân chủ tư sản cùng sự xuất hiện một số tổ chức như Việt Nam

Nghĩa đoàn (năm 1925, sau đó đổi tên thành Đảng Tân Việt vào năm 1927); Đảng Thanh niên (tháng 3 - 1926); Việt Nam quốc dân Đảng (1927)...

Thời gian này, ở nước ta đã nổ ra cuộc đấu tranh giữa hai đường lối cứu nước và kết cục đường lối cứu nước của Nguyễn Ái Quốc đã thắng đường lối cứu nước theo quan điểm dân chủ tư sản.

Tính khoa học và cách mạng triệt để của đường lối cứu nước do Nguyễn Ái Quốc đề xướng có sức cuốn hút mạnh mẽ nhiều thanh niên yêu nước. Trong hai năm 1929 - 1930, phần lớn đảng viên Đảng Tân Việt và một số đảng viên tiên tiến của Việt Nam quốc dân Đảng đã chuyển sang lập trường của những người cộng sản. Lập trường cách mạng giải phóng dân tộc của giai cấp công nhân đã thắng lập trường giải phóng của giai cấp tư sản. Thực tiễn lịch sử chứng minh, con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc đã mở đường giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước ở nước ta, dẫn đến sự ra đời các tổ chức cộng sản vào nửa cuối năm 1929<sup>12</sup> và Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.

Những năm 20 của thế kỷ XX là những năm cực kỳ quan trọng trong đời sống chính trị của đất nước, có thể gọi là những năm bản lề trong lịch sử cận đại Việt Nam gắn chặt với tên tuổi của Nguyễn Ái Quốc. Đó là thời kỳ mà lịch sử nước ta trải qua một cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối giải phóng dân tộc và Nguyễn Ái Quốc xuất hiện như vị cứu tinh trong nỗ lực đấu tranh giành độc lập của dân tộc. Đúng như C.Mác đã khẳng định: “Nhân loại bao giờ cũng chỉ đặt ra cho mình những nhiệm vụ

mà nó có thể giải quyết được, vì khi xét kỹ hơn, bao giờ người ta cũng thấy rằng bản thân nhiệm vụ ấy chỉ nảy sinh khi những điều kiện vật chất để giải quyết nhiệm vụ đó đã có rồi, hay ít ra cũng đang ở trong quá trình hình thành”<sup>13</sup>. Nguyễn Ái Quốc chính là sản phẩm của sự vận động lịch sử những năm 20 của thế kỷ XX đó. Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định vai trò làm nên lịch sử của quần chúng nhân dân, nhưng cũng đánh giá cao vai trò cá nhân trong lịch sử. Những cá nhân đó, những vĩ nhân lỗi lạc đó đã thúc đẩy lịch sử tiến lên mà Nguyễn Ái Quốc - với tài năng, bản lĩnh của mình - là một nhân vật như thế trong lịch sử cận - hiện đại Việt Nam.

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Văn học, H, 1970, tr. 30.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 12, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 562.
3. *Sđđ*, t. 12, 2011, tr. 30.
4. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, t. 1, Nxb CTQG, H, 1993, tr. 94.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t. 1 tr. 47.
6. *Sđđ*, tr. 48.
7. *Sđđ*, t. 2, tr. 261.
8. *Sđđ*, tr. 296.
9. *Sđđ*, tr. 304.
10. *Sđđ*, tr. 292.
11. *Sđđ*, tr. 289.
12. Đông Dương Cộng sản Đảng (17 - 6 - 1929); An Nam Cộng sản Đảng (11 - 1929); Đông Dương Cộng sản liên đoàn (1 - 1930).
13. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t. 13, Nxb CTQG, H, 1993, tr. 16.

## TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG....

Tiếp theo trang 24

2, 3. *Sđđ*, tr. 164.

4. *Sđđ*, tr. 168.

5. *Sđđ*, tr. 208.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 23.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 25.

8. *Sđđ*, tr. 104.

9. *Sđđ*, tr. 14

10, 11. *Sđđ*, tr. 33.

12. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t. 4, Nxb Tiến bộ Mátxcova, 1974, tr. 232.

13. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t. 19, Nxb CTQG, H, 1995, tr. 273.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 2, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 234.